

Số: /KH-TTr

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 2286/KH-UBND ngày 31/03/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, cụ thể hóa, triển khai nghiêm túc, đồng bộ và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 45-KH/ĐU, ngày 23/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh; xác định nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm của cơ quan trong việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các phòng nghiệp vụ trong thực hiện công tác cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu hoàn thành và vượt mức các mục tiêu chủ yếu đến năm 2030.

3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 90-KL/TU, của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Kế hoạch số 45-KH/ĐU, phù hợp với tình hình thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Quá trình tổ chức thực hiện phải xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ; bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

- 100% công chức, người lao động được tổ chức quán triệt, ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận 90-KL/TU trong năm 2026.

- Tích cực thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; đảm bảo 100% các phòng nghiệp vụ được kiểm tra CCHC tối thiểu được 01 lần/giai đoạn.

- Thường xuyên cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CCHC, đạo đức công vụ, thủ tục hành chính, chuyển đổi số...

2. Cải cách thể chế

- Rà soát, sửa đổi, bãi bỏ 100% văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền có nội dung chồng chéo, bất cập.

- Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật được tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản QPPL, nhất là những thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- 100% TTHC được cập nhật, công bố, công khai đầy đủ, kịp thời. Tái cấu trúc 100% quy trình TTHC theo hướng số hóa, liên thông dữ liệu.

- Hằng năm cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính các cấp gắn với nâng cao chất lượng và trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

- Tổ chức thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. Cải cách chế độ công vụ, công chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm để điều chỉnh số biên chế công chức, viên chức bảo đảm theo quy định chung và phù hợp với chức năng,

nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức trong đó ưu tiên các lĩnh vực tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin.

- Đổi mới cơ chế đánh giá công chức trên cơ sở số lượng, chất lượng và tiến độ sản phẩm, công việc cụ thể. Thí điểm áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của công chức theo KPI gắn với sản phẩm, tiến độ và chất lượng xử lý công việc; từng bước ứng dụng phần mềm quản lý hiệu suất công việc trong cơ quan.

6. Cải cách tài chính công

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Trung ương về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hợp lý, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định; bảo đảm khai thác, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; nâng cao trách nhiệm của cơ quan trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; phòng, chống thất thoát, lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số, hệ thống công nghệ thông tin; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phục vụ công tác quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Triển khai “Trợ lý ảo” cho công chức để hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, tìm kiếm thông tin, hỗ trợ ra quyết định; đảm bảo đến năm 2030, 100% công chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm dữ liệu được quản lý, khai thác theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung cho công chức theo chương trình, kế hoạch thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm 100% công chức được phù hợp với vị trí việc làm. Đồng thời cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng

về quản trị dữ liệu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, từng bước nâng tỷ lệ cán bộ được cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền điện tử, chính quyền số.

8. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ, hạn chế tối đa tình trạng chậm trễ, gây phiền hà.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp, bảo đảm 100% kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý, trả lời kịp thời theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, phân tích các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), kịp thời đề ra giải pháp khắc phục các hạn chế; nâng cao trách nhiệm của cơ quan trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

9. Nhiệm vụ trọng tâm: (Có Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm quán triệt đến công chức, người lao động thuộc phòng mình và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Giao Văn phòng chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kết luận số 90-KL/TU, ngày 03/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Vũ Văn Quý